

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI SÀI GÒN

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|----------------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị | 2 - 3 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 - 5 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 6 - 9 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 10 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 11 - 12 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 13 - 33 |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Hàng hải Sài Gòn theo Quyết định số 538/2002/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302590764 (số cũ là 4103000942), đăng ký lần đầu ngày ngày 15 tháng 4 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 17 tháng 7 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 38.261.627
- Fax : 028 39.404.300

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---------------------------------|--|
| Chi nhánh Hà Nội (*) | Số 15B tổ 20, phường Văn Chương, quận Đống Đa, TP. Hà Nội |
| Chi nhánh Hải Phòng | Phòng 1-2 tầng 7, Toà nhà Thành Đạt, 3 Lê Thánh Tôn, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng |
| Chi nhánh Cần Thơ | Số 27 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, TP. Cần Thơ |
| Văn phòng đại diện tại An Giang | Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang |

(*) Chi nhánh Hà Nội trong năm đã hoàn tất thủ tục giải thể.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Dịch vụ môi giới hàng hải, đại lý tàu biển; Chế biến, xuất khẩu nông thủy hải sản; Xây dựng kết cấu hạ tầng dân dụng và bến cảng; Đóng mới, sửa chữa các loại rờ móoc, container, tàu, thuyền, xà lan, ca nô; Kinh doanh kho bãi; Kinh doanh nhà ở; Dịch vụ nhà đất; Môi giới bất động sản; Cho thuê văn phòng; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); Khai thác cảng; Mua bán sửa chữa xe ô tô và các loại máy móc; Bảo dưỡng và phụ tùng xe ô tô các loại; Đại lý container; Đại lý giao nhận hàng hóa bằng đường biển, hàng không, đường bộ; Xếp dỡ hàng hóa; Khai thác và cho thuê tàu biển; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------------|------------|-------------------------------------|
| Ông Nguyễn Xuân Phú | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2012 |
| Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2012 |
| Ông Nguyễn Minh Thắng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2012 |
| Ông Nguyễn Đình Hiệ | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015 |
| Ông Nguyễn Sĩ Cung | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017 |
| Ông Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2017 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|--------------------|------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Vĩnh Hà | Thành viên | Ngày 26 tháng 5 năm 2012 |
| Bà Phạm Thị Huệ | Thành viên | Ngày 26 tháng 5 năm 2012 |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------------|-------------------|---------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Tổng Giám đốc | Ngày 01 tháng 03 năm 2012 |
| Ông Bạch Thái Dũng | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 16 tháng 5 năm 2006 |
| Ông Nguyễn Xuân Cường | Phó Tổng Giám đốc | Ngày 14 tháng 4 năm 2013 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Thị Vân Anh
Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 27 tháng 3 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0563/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

Lê Thị Thu Hiền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 28.440.043.450 | 30.341.800.198 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 2.797.268.145 | 4.392.609.014 |
| 1. Tiền | 111 | | 2.797.268.145 | 4.392.609.014 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 24.663.493.885 | 24.659.016.328 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 20.610.783.422 | 19.798.255.895 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | - | - |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.3 | 5.155.204.106 | 5.851.710.077 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.4 | (1.102.493.643) | (990.949.644) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 1.717.186 | 4.855.100 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 1.717.186 | 4.855.100 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 977.564.234 | 1.285.319.756 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.5a | 977.564.234 | 722.931.581 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | 562.388.175 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 45.110.034.402 | 45.378.014.367 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 41.767.484.363 | 39.269.237.313 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.6 | 41.767.484.363 | 39.269.237.313 |
| - Nguyên giá | 222 | | 71.515.201.704 | 63.660.440.250 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (29.747.717.341) | (24.391.202.937) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| - Nguyên giá | 228 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 845.593.364 | 3.874.720.637 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.7 | 845.593.364 | 3.874.720.637 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 557.784.472 | 557.784.472 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | V.8 | 1.500.000.000 | 1.500.000.000 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | V.8 | (942.215.528) | (942.215.528) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.939.172.203 | 1.676.271.945 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.5b | 1.939.172.203 | 1.676.271.945 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 73.550.077.852 | 75.719.814.565 |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 26.897.954.145 | 32.060.201.727 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 26.897.954.145 | 32.060.201.727 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.9 | 10.432.210.137 | 13.340.724.341 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.10 | 470.389.353 | 470.389.353 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.11 | 1.079.969.656 | 794.050.105 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.12 | 1.640.320.455 | 1.371.932.066 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.13 | 472.454.547 | 267.645.454 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.14 | 8.198.730.112 | 8.911.580.523 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.15 | 4.600.000.000 | 6.900.000.000 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 3.879.885 | 3.879.885 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | - |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 46.652.123.707 | 43.659.612.838 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 46.652.123.707 | 43.659.612.838 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.16 | 43.095.500.000 | 43.095.500.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 43.095.500.000 | 43.095.500.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | V.16 | 21.580.010.000 | 21.580.010.000 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.16 | 10.973.630.542 | 10.973.630.542 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.16 | (28.997.016.835) | (31.989.527.704) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (31.989.527.704) | (31.989.527.704) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 2.992.510.869 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | V.43 | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | V.44 | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 73.550.077.852 | 75.719.814.565 |

Nguyễn Tiến Hà
Người lập

Đoàn Thị Hào
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Thị Vân Anh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|----------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 120.375.807.600 | 107.355.605.588 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 120.375.807.600 | 107.355.605.588 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 109.473.777.479 | 95.150.997.171 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 10.902.030.121 | 12.204.608.417 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 101.282.761 | 278.118.604 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 798.353.074 | 435.065.585 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 750.944.767 | 423.091.408 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 1.675.083.977 | 1.597.705.689 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 4.392.097.122 | 4.845.915.727 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 4.137.778.709 | 5.604.040.020 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 120.418.233 | 294.772.672 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 355.899.236 | 142.265.741 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (235.481.003) | 152.506.931 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 3.902.297.706 | 5.756.546.951 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.11 | 909.786.837 | 1.426.285.728 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>2.992.510.869</u> | <u>4.330.261.223</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9a,b | <u>694</u> | <u>1.005</u> |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.9a,b | <u>694</u> | <u>1.005</u> |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018


Nguyễn Tiến Hà
Người lập


Đoàn Thị Hào
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Vân Anh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 3.902.297.706 | 5.756.546.951 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.6 | 5.518.914.404 | 4.078.884.172 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.4 | 111.543.999 | 155.012.840 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.4 | 1.474.801 | (86.857.116) |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.7 | (75.713.636) | (184.571.422) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 750.944.767 | 423.091.408 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 10.209.462.041 | 10.142.106.833 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 446.366.619 | (8.280.864.667) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 3.137.914 | (4.055.983) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (2.605.076.404) | 12.101.030.865 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (517.532.911) | 225.682.211 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | VI.4 | (750.944.767) | (423.091.408) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.11 | (1.176.709.762) | (821.068.897) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 5.608.702.730 | 12.939.738.954 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.6,V.7,VII | (4.978.282.434) | (19.743.177.165) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | VI.7 | 75.713.636 | 1.131.663.637 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (4.902.568.798) | (18.611.513.528) |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.15 | 3.500.000.000 | 2.700.000.000 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.15 | (5.800.000.000) | - |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (2.300.000.000) | 2.700.000.000 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (1.593.866.068) | (2.971.774.574) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 4.392.609.014 | 7.277.526.472 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (1.474.801) | 86.857.116 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | | 2.797.268.145 | 4.392.609.014 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018


Nguyễn Tiến Hà
Người lập


Đoàn Thị Hào
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Vân Anh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, đại lý tàu biển. Đại lý container; vận tải đa phương thức (đường biển, đường sông, đường bộ); đại lý giao nhận hàng hóa đường biển, hàng không, đường bộ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---------------------------------|--|
| Chi nhánh Hà Nội (*) | Số 15B tổ 20, phường Văn Chương, quận Đống Đa, TP. Hà Nội |
| Chi nhánh Hải Phòng | Phòng 1-2 tầng 7, Toà nhà Thành Đạt, 3 Lê Thánh Tôn, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng |
| Chi nhánh Cần Thơ | Số 27 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, TP. Cần Thơ |
| Văn phòng đại diện tại An Giang | Quốc lộ 91, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang |

(*) Chi nhánh Hà Nội trong năm đã hoàn tất thủ tục giải thể.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 113 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 115 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm, công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|--------------------------------|---------------|
| Phương tiện vận tải truyền dẫn | 07 - 15 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 04 |

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Tiền mặt | 480.776.838 | 1.213.888.409 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 2.289.341.307 | 3.178.720.605 |
| Tiền đang chuyển | 27.150.000 | - |
| Cộng | <u>2.797.268.145</u> | <u>4.392.609.014</u> |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Công ty TNHH Điện máy Aqua Việt Nam | 1.937.615.500 | 668.400.000 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunhouse | 1.197.506.364 | 1.389.571.000 |
| Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam | 553.520.000 | 643.280.000 |
| Công ty Cổ phần Nam Việt | 1.032.570.000 | 1.056.385.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Hiếu Bắc | 931.181.000 | 2.115.706.920 |
| Công ty Vận tải biển Container Vinalines | 768.293.625 | 3.353.075.000 |
| Các khách hàng khác | 14.190.096.933 | 10.571.837.975 |
| Cộng | <u>20.610.783.422</u> | <u>19.798.255.895</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|----------------------------------|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Tạm ứng nhân viên | 1.143.903.289 | - | 1.260.522.941 | - |
| Ký cược, ký quỹ ngắn hạn | 353.380.000 | - | 283.380.000 | - |
| Thu chi hộ dịch vụ tàu | 2.917.214.087 | - | 3.474.720.458 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 740.706.730 | - | 833.086.678 | - |
| Cộng | 5.155.204.106 | - | 5.851.710.077 | - |

4. Nợ xấu

| | Thời gian quá hạn | Số cuối năm | | Thời gian quá hạn | Số đầu năm | |
|--|--------------------|----------------------|------------------------|-------------------------|----------------------|------------------------|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin | | | | | | |
| <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>78.772.400</i> | <i>-</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>78.772.400</i> | <i>-</i> |
| Công ty Cổ phần An Xuyên | | | | | | |
| <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>107.670.500</i> | <i>-</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>107.670.500</i> | <i>-</i> |
| <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>-</i> | <i>-</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| Công ty TNHH MTV Vận tải Đại Dương Xanh | | | | | | |
| <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>480.042.800</i> | <i>-</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>480.042.800</i> | <i>-</i> |
| Bright Joint Stock Company | | | | | | |
| <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>168.889.944</i> | <i>-</i> | <i>Trên 03 năm</i> | <i>168.889.944</i> | <i>-</i> |
| Phải thu các tổ chức khác | | 267.117.999 | - | | 166.574.000 | 11.000.000 |
| <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>22.000.000</i> | <i>-</i> | <i>từ 01 đến 02 năm</i> | <i>22.000.000</i> | <i>11.000.000</i> |
| <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i> | <i>trên 03 năm</i> | <i>245.117.999</i> | <i>-</i> | <i>Trên 03 năm</i> | <i>144.574.000</i> | <i>-</i> |
| Cộng | | 1.102.493.643 | - | | 1.001.949.644 | 11.000.000 |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|----------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 990.949.644 | 967.536.804 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 111.543.999 | 155.012.840 |
| Xóa sổ công nợ | - | (131.600.000) |
| Số cuối năm | 1.102.493.643 | 990.949.644 |

5. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí bảo hiểm | 325.162.444 | 217.164.709 |
| Công cụ, dụng cụ | 105.469.919 | 320.794.768 |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | 546.931.871 | 184.972.104 |
| Cộng | 977.564.234 | 722.931.581 |

5b. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Công cụ, dụng cụ | 595.672.162 | 686.837.535 |
| Chi phí sửa chữa | 1.174.799.098 | 929.493.200 |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 168.700.943 | 59.941.210 |
| Cộng | 1.939.172.203 | 1.676.271.945 |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

| | <u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u> | <u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u> | <u>Cộng</u> |
|---------------------------------------|--|----------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 63.321.359.317 | 339.080.933 | 63.660.440.250 |
| Mua trong năm | 385.096.000 | - | 385.096.000 |
| Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành | 7.632.065.454 | - | 7.632.065.454 |
| Xóa sổ tài sản cố định | (52.000.000) | - | (52.000.000) |
| Thanh lý, nhượng bán | (110.400.000) | - | (110.400.000) |
| Số cuối năm | 71.176.120.771 | 339.080.933 | 71.515.201.704 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 6.261.146.283 | 339.080.933 | 6.600.227.216 |
| Chờ thanh lý | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 24.052.122.004 | 339.080.933 | 24.391.202.937 |
| Khấu hao trong năm | 5.518.914.404 | - | 5.518.914.404 |
| Xóa sổ tài sản cố định | (52.000.000) | - | (52.000.000) |
| Thanh lý, nhượng bán | (110.400.000) | - | (110.400.000) |
| Số cuối năm | 29.408.636.408 | 339.080.933 | 29.747.717.341 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 39.269.237.313 | - | 39.269.237.313 |
| Số cuối năm | 41.767.484.363 | - | 41.767.484.363 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - |

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Chi phí phát sinh trong năm</u> | <u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|---------------------------------|----------------------|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|
| Mua sắm tài sản cố định | 3.392.763.637 | 4.602.938.181 | (7.632.065.454) | 363.636.364 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 481.957.000 | - | - | 481.957.000 |
| Công trình lầu 7 Cao ốc Đinh Lễ | 481.957.000 | - | - | 481.957.000 |
| Cộng | 3.874.720.637 | 4.602.938.181 | (7.632.065.454) | 845.593.364 |

8. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào công ty con là Công ty TNHH Vạn Phú.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Hiện tại, Công ty TNHH Vạn Phú đang làm thủ tục giải thể.

Giao dịch với công ty con

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả bên liên quan | 112.612.710 | 112.612.710 |
| Công ty TNHH Vạn Phú | 112.612.710 | 112.612.710 |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 10.319.597.427 | 13.228.111.631 |
| DNTN Tuyết Suong | 1.219.012.840 | 221.361.500 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Linh Ngọc | 1.401.426.000 | 2.282.828.000 |
| Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics | 1.883.080.000 | 1.368.406.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải biển Container Vinalines | 1.613.155.750 | 2.604.850.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 4.202.922.837 | 6.750.666.131 |
| Cộng | 10.432.210.137 | 13.340.724.341 |

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản ứng trước của Công ty TNHH Vạn Phú – công ty con.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số phải nộp trong năm</u> | <u>Số đã thực nộp trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|----------------------------|--------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | - | 2.363.992.249 | (1.853.145.789) | 510.846.460 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 605.216.831 | 909.786.837 | (1.176.709.762) | 338.293.906 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 58.475.229 | 433.538.018 | (391.542.002) | 100.471.245 |
| Các loại thuế khác | 130.358.045 | 101.496.000 | (101.496.000) | 130.358.045 |
| Cộng | 794.050.105 | 3.808.813.104 | (3.522.893.553) | 1.079.969.656 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Vận chuyển trong nước 10%
- Cho thuê mặt bằng, thủ tục phí, dịch vụ đại lý tàu 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|--------------------|----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 3.902.297.706 | 5.756.546.951 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 646.636.481 | 1.461.738.803 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | - | (86.857.116) |
| Thu nhập tính thuế | 4.548.934.187 | 7.131.428.638 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp | 909.786.837 | 1.426.285.728 |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và tiền thưởng còn phải trả nhân viên.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Thù lao Hội đồng quản trị | 147.000.000 | 132.000.000 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 325.454.547 | 135.645.454 |
| Cộng | <u>472.454.547</u> | <u>267.645.454</u> |

14. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| Kinh phí công đoàn | 111.092.136 | 97.730.874 |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 27.285.960 | - |
| Các khoản phải trả liên quan đến thanh lý tàu SHC | 64.901.498 | 64.901.498 |
| Nhân viên ứng tiền | 654.659.677 | 461.660.000 |
| Phải trả liên quan đến hoạt động đại lý tàu | 5.068.803.420 | 4.690.288.586 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 2.271.987.421 | 3.596.999.565 |
| Cộng | <u>8.198.730.112</u> | <u>8.911.580.523</u> |

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i> | <u>2.000.000.000</u> | <u>3.600.000.000</u> |
| Vay Ông Nguyễn Xuân Cường | 1.000.000.000 | 1.500.000.000 |
| Vay Bà Đoàn Thị Hào | 500.000.000 | 1.000.000.000 |
| Vay Ông Bạch Thái Dũng | 500.000.000 | 1.100.000.000 |
| <i>Vay ngắn hạn phải trả các cá nhân khác</i> | <u>2.600.000.000</u> | <u>3.300.000.000</u> |
| Vay Bà Nguyễn Thu Hà | 500.000.000 | - |
| Vay Ông Nguyễn Văn Đán | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Vay Bà Nguyễn Thị Lợi | 1.100.000.000 | 1.600.000.000 |
| Vay Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích | - | 200.000.000 |
| Vay Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung | - | 500.000.000 |
| Cộng | <u>4.600.000.000</u> | <u>6.900.000.000</u> |

Khoản vay của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Số đầu năm | 6.900.000.000 | 4.200.000.000 |
| Số tiền vay phát sinh | 3.500.000.000 | 2.700.000.000 |
| Số tiền vay đã trả | (5.800.000.000) | - |
| Số cuối năm | <u>4.600.000.000</u> | <u>6.900.000.000</u> |

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|---|------------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 43.095.500.000 | 21.580.010.000 | 10.973.630.542 | (36.319.788.927) | 39.329.351.615 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 4.330.261.223 | 4.330.261.223 |
| Số dư cuối năm trước | <u>43.095.500.000</u> | <u>21.580.010.000</u> | <u>10.973.630.542</u> | <u>(31.989.527.704)</u> | <u>43.659.612.838</u> |
| Số dư đầu năm nay | 43.095.500.000 | 21.580.010.000 | 10.973.630.542 | (31.989.527.704) | 43.659.612.838 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 2.992.510.869 | 2.992.510.869 |
| Số dư cuối năm nay | <u>43.095.500.000</u> | <u>21.580.010.000</u> | <u>10.973.630.542</u> | <u>(28.997.016.835)</u> | <u>46.652.123.707</u> |

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam | 4.374.000.000 | 4.374.000.000 |
| Các cổ đông khác | 38.721.500.000 | 38.721.500.000 |
| Cộng | <u>43.095.500.000</u> | <u>43.095.500.000</u> |

16c. Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 4.309.550 | 4.309.550 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 4.309.550 | 4.309.550 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 4.309.550 | 4.309.550 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 4.309.550 | 4.309.550 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 4.309.550 | 4.309.550 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

17a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 52.486,23 USD (số đầu năm là 78,632.73 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng DELTA – AGF với số tiền 131.600.000 VND đã được xóa sổ do công ty này đã phá sản.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu vận tải đường sông | 43.145.656.370 | 35.379.813.117 |
| Doanh thu đại lý hàng hải | 3.828.505.787 | 3.755.238.439 |
| Doanh thu vận chuyển Bắc Nam | 68.655.489.832 | 63.734.712.356 |
| Doanh thu cho thuê kho bãi, giao nhận | 4.746.155.611 | 4.485.841.676 |
| Cộng | <u>120.375.807.600</u> | <u>107.355.605.588</u> |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| Giá vốn vận tải đường sông | 40.166.576.967 | 33.553.937.590 |
| Giá vốn đại lý hàng hải | 1.389.863.851 | 1.425.747.890 |
| Giá vốn vận chuyển Bắc Nam | 63.995.950.768 | 56.867.661.581 |
| Giá vốn cho thuê kho bãi, giao nhận | 3.921.385.893 | 3.303.650.110 |
| Cộng | <u>109.473.777.479</u> | <u>95.150.997.171</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 8.284.783 | 11.914.433 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 92.997.978 | 179.347.055 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | - | 86.857.116 |
| Cộng | <u>101.282.761</u> | <u>278.118.604</u> |

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí lãi vay | 750.944.767 | 423.091.408 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 45.811.006 | 11.974.177 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 1.474.801 | - |
| Chi phí tài chính khác | 122.500 | - |
| Cộng | <u>798.353.074</u> | <u>435.065.585</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 2.440.469.012 | 2.168.042.416 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 198.038.147 | 209.304.664 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 96.879.996 | - |
| Thuế, phí và lệ phí | 46.241.254 | 44.211.780 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 111.543.999 | 155.012.840 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 989.741.811 | 1.437.108.650 |
| Các chi phí khác | 509.182.903 | 832.235.377 |
| Cộng | <u>4.392.097.122</u> | <u>4.845.915.727</u> |

7. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 75.713.636 | 184.571.422 |
| Xử lý công nợ | 5.000.000 | 70.424.969 |
| Các khoản thu nhập khác | 39.704.597 | 39.776.281 |
| Cộng | <u>120.418.233</u> | <u>294.772.672</u> |

8. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Thuế bị phạt, bị truy thu | 6.200.052 | 24.905.107 |
| Tiền bồi thường | 163.321.753 | 60.174.440 |
| Xử lý công nợ | - | 9.151.000 |
| Các khoản chi phí khác | 186.377.431 | 48.035.194 |
| Cộng | <u>355.899.236</u> | <u>142.265.741</u> |

9. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-------------------|---------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.992.510.869 | 4.330.261.223 |
| Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 2.992.510.869 | 4.330.261.223 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 4.309.550 | 4.309.550 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | <u>694</u> | <u>1.005</u> |

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 20.719.656.230 | 14.368.689.863 |
| Chi phí nhân công | 17.286.162.473 | 14.725.837.713 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 5.518.914.404 | 4.078.884.172 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 70.509.773.698 | 64.846.101.518 |
| Chi phí khác | 1.506.451.773 | 3.575.105.321 |
| Cộng | <u>115.540.958.578</u> | <u>101.594.618.587</u> |

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 496.657.150 VND (số đầu năm là 486.905.503 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty chỉ phát sinh giao dịch vay tiền với các thành viên Ban điều hành với số tiền là 500.000.000 VND (năm trước là 2.100.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 843.331.773 VND (năm trước là 770.327.561 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH Vạn Phú là công ty con.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.9 và V.10.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Vận tải đường sông.
- Lĩnh vực 02: Vận chuyển Bắc Nam.
- Lĩnh vực 03: Dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực vận tải đường sông | Lĩnh vực vận chuyển Bắc Nam | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|---|--------------------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------|
| Năm nay | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 43.145.656.370 | 68.655.489.832 | 8.574.661.398 | 120.375.807.600 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 43.145.656.370 | 68.655.489.832 | 8.574.661.398 | 120.375.807.600 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 808.452.158 | 1.199.165.268 | 2.831.231.596 | |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | 4.838.849.022 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 101.282.761 |
| Chi phí tài chính | | | | (798.353.074) |
| Thu nhập khác | | | | 120.418.233 |
| Chi phí khác | | | | (355.899.236) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | (909.786.837) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | 2.992.510.869 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 3.605.899.109 | 5.737.883.960 | 716.627.501 | 10.060.410.570 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 3.610.683.115 | 5.745.496.505 | 717.578.262 | 10.073.757.882 |
| Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn) | 39.980.118 | 63.618.330 | 7.945.550 | 111.543.999 |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Lĩnh vực vận tải đường sông | Lĩnh vực vận chuyển Bắc Nam | Các lĩnh vực khác | Cộng |
|---|--------------------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------|
| Năm trước | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 35.379.813.117 | 63.734.712.356 | 8.241.080.115 | 107.355.605.588 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 35.379.813.117 | 63.734.712.356 | 8.241.080.115 | 107.355.605.588 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | (297.666.325) | 3.041.611.430 | 3.017.041.895 | |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | - |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | 5.760.987.001 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 278.118.604 |
| Chi phí tài chính | | | | (435.065.585) |
| Thu nhập khác | | | | 294.772.672 |
| Chi phí khác | | | | (142.265.741) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | (1.426.285.728) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | 4.330.261.223 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 7.934.651.523 | 14.293.821.473 | 1.848.231.891 | 24.076.704.887 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 2.775.654.333 | 5.000.182.729 | 646.537.890 | 8.422.374.952 |
| Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn) | 51.085.598 | 92.027.787 | 11.899.455 | 155.012.840 |
| Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau: | | | | |
| | Lĩnh vực vận tải đường sông | Lĩnh vực vận tải Bắc Nam | Các lĩnh vực khác | Cộng |
| Số cuối năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | - | - | - | - |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | 26.362.160.705 | 41.948.766.308 | 5.239.150.839 | 73.550.077.852 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng tài sản | | | | 73.550.077.85 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | - | - | - | - |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | 9.639.742.766 | 15.339.232.663 | 1.915.778.716 | 26.897.954.145 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng nợ phải trả | | | | 26.897.954.145 |
| Số đầu năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | - | - | - | - |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | 24.954.010.309 | 44.953.224.142 | 5.812.580.114 | 75.719.814.565 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng tài sản | | | | 75.719.814.565 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | - | - | - | - |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | 10.565.447.876 | 19.033.050.826 | 2.461.027.765 | 32.059.526.467 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng nợ phải trả | | | | 32.059.526.467 |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

| | Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá | Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá | Đã quá hạn nhưng không giảm giá | Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá | Cộng |
|---------------------------------------|--|--------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Số cuối năm | | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.797.268.145 | - | - | - | 2.797.268.145 |
| Phải thu khách hàng | 19.677.179.723 | - | - | 933.603.699 | 20.610.783.422 |
| Các khoản phải thu khác | 3.842.410.873 | - | - | 168.889.944 | 4.011.300.817 |
| Cộng | 26.316.858.741 | - | - | 1.102.493.643 | 27.419.352.384 |
| Số đầu năm | | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 4.392.609.014 | - | - | - | 4.392.609.014 |
| Phải thu khách hàng | 18.965.196.195 | - | - | 833.059.700 | 19.798.255.895 |
| Các khoản phải thu khác | 4.422.297.192 | - | - | 168.889.944 | 4.591.187.136 |
| Cộng | 27.780.102.401 | - | - | 1.001.949.644 | 28.782.052.045 |

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

| | <u>Từ 01 năm trở xuống</u> | <u>Trên 01 năm đến 05 năm</u> | <u>Trên 05 năm</u> | <u>Cộng</u> |
|-------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Phải trả người bán | 10.432.210.137 | - | - | 10.432.210.137 |
| Vay và nợ | 4.600.000.000 | - | - | 4.600.000.000 |
| Các khoản phải trả khác | 8.385.806.563 | - | - | 8.385.806.563 |
| Cộng | 23.418.016.700 | - | - | 23.418.016.700 |
| Số đầu năm | | | | |
| Phải trả người bán | 13.340.724.341 | - | - | 13.340.724.341 |
| Vay và nợ | 6.900.000.000 | - | - | 6.900.000.000 |
| Các khoản phải trả khác | 8.949.495.103 | - | - | 8.949.495.103 |
| Cộng | 29.190.219.444 | - | - | 29.190.219.444 |

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro ngoại tệ.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp dịch vụ cho một số khách hàng với đồng tiền giao dịch là USD, do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 422 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thu các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ giữa ngoại tệ và VND.

Công ty chỉ có tiền ngoại tệ với số dư tại ngày kết thúc năm tài chính là 52.486,23 USD (số đầu năm là 78.632,73 USD).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không thế chấp tài sản tài chính nào cho đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.797.268.145 | - | 4.392.609.014 | - |
| Phải thu khách hàng | 20.610.783.422 | (933.603.699) | 19.798.255.895 | (833.059.700) |
| Các khoản phải thu khác | 4.011.300.817 | (168.889.944) | 4.591.187.136 | (168.889.944) |
| Cộng | 27.419.352.384 | (1.102.493.643) | 28.782.052.045 | (1.001.949.644) |

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả người bán | 10.432.210.137 | 13.340.724.341 |
| Vay và nợ | 4.600.000.000 | 6.900.000.000 |
| Các khoản phải trả khác | 8.385.806.563 | 8.949.495.103 |
| Cộng | 23.418.016.700 | 29.190.219.444 |

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Tiến Hà
Người lập biểu

Đoàn Thị Hào
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Vân Anh
Tổng Giám đốc